Trường THPT Thiều Văn Chỏi
Học kỳ 2
Năm học 2020-2021

Thời khóa biểu lớp 10

Áp dụng từ ngày 22/02/2021 **Buổi sáng TUẦN 23**

Ngày	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9
Thứ 2	1	KTNN - Khoa			Toán - Nguyên					Tin - Chí
	2	Toán - Hảo			Hóa - Nghĩa					Tin - Chí
	3	Tin - Thắm			Tin - Chí					KTNN - Khoa
	4	Tin - Thắm			Tin - Chí					Toán - Nho
	5	**P.21**			**P.22**					**P.22**
Thứ 3	1		Tin - Thắm					KTNN - Khoa	Tin - Nguyên	
	2		Tin - Thắm					Toán - Tâm	Tin - Nguyên	
	3		Toán - Hảo					Tin - Nguyên	Toán - Tâm	
	4		KTNN - Khoa					Tin - Nguyên	Hóa - Khanh	
	5		**P.21**					**P.17**	**P.18**	
Thứ 4	1	TD - TrựcTD		Toán - Chí	TD - Thanh	KTNN - Khoa	Toán - Nho		**(Tuần chẵn)**	
	2	TD - TrựcTD		Tin - Thắm	TD - Thanh	Toán - Nho	KTNN - Khoa		GDQP - Nhiều	
	3	**(Tuần lẽ)**		Tin - Thắm	GDQP - Nhiều	Toán - Nho	Tin - Nguyên		TD - Xuyên	
	4	GDQP - Nhiều		KTNN - Khoa	**(Tuần chẵn)**	Hóa - Mến	Tin - Nguyên		TD - Xuyên	
	5			**P.21**		**P.22**	**P.23**			
Thứ 5	1	Toán - Hảo	Hóa - Hiếu	TD - Thanh		GDQP - Nhiều	**(Tuần chẵn)**	Toán - Tâm		Toán - Nho
	2	Toán - Hảo	Lí - Hòa	TD - Thanh		**(Tuần lẽ)**	GDQP - Nhiều	Toán - Tâm		Toán - Nho
	3	Hóa - Hiếu	Toán - Hảo	**(Tuần lẽ)**		TD - Thanh	TD - Xuyên	Hóa - Khanh		Lí - Hòa
	4	Lí - Hòa	Toán - Hảo	GDQP - Nhiều		TD - Thanh	TD - Xuyên	Lí - Quốc		Hóa - Mến
	5	**P.21**	**P.22**					**P.23**		**P.20**
Thứ 6	1		TD - TrựcTD	Hóa - Hiếu	Lí - Hòa	Tin - Chí	Toán - Nho	**(Tuần chẵn)**	Lí - Quốc	GDQP - Nhiều
	2		TD - TrựcTD	Lí - Hòa	Toán - Nguyên	Tin - Chí	Toán - Nho	GDQP - Nhiều	KTNN - Khoa	**(Tuần lẽ)**
	3		GDQP - Nhiều	Toán - Chí	Toán - Nguyên	Toán - Nho	Lí - Quốc	TD - Xuyên	Toán - Tâm	TD - TrựcTD
	4		**(Tuần chẵn)**	Toán - Chí	KTNN - Khoa	Lí - Quốc	Hóa - Mến	TD - Xuyên	Toán - Tâm	TD - TrựcTD
	5			**P.21**	**P.22**	**P.17**	**P.23**		**P.18**	

Trường THPT Thiều Văn Chỏi

Thời khóa biểu lớp 11

Học kỳ 2
Năm học 2020-2021

Thời khóa biểu lớp 11

Áp dụng từ ngày 22/02/2021 **Buổi sáng** **TUẦN 23**

Ngày	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9
Thứ 2	1	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
	2	T Anh - Lan	Văn - Diệu	Lí - Tuyền	CN - Như	Địa - Hạnh	Địa - Ngân	Toán - Hiền	Tin - Phú	Văn - Nhiên
	3	T Anh - Lan	Văn - Diệu	Lí - Tuyền	Tin - Toàn	Văn - Tuấn	Hóa - C.Hiền	Toán - Hiền	Tin - Phú	Lí - Thu
	4	Văn - Khánh	CN - Như	Văn - Diệu	Tin - Toàn	Văn - Tuấn	Toán - Đạt	Hóa - C.Hiền	Địa - Ngân	Lí - Thu
	5	***SHL - Như***	***SHL - Phong***	***SHL - Diệu***	***SHL - M.Nhiên***	***SHL - Tuấn***	***SHL - Khánh***	***SHL - Thắm***	***SHL - Hoài***	***SHL - Lan***
Thứ 3	1	Sử - Đuy	Tin - Toàn	T Anh - Trực	Toán - Thành	T Anh - Thơ	Lí - Thu	T Anh - Duy	CN - Hoàng	Toán - Hiền
	2	GDCD - Hiên	Tin - Toàn	T Anh - Trực	Toán - Thành	T Anh - Thơ	Văn - Khánh	T Anh - Duy	Sử - Đuy	Toán - Hiền
	3	Lí - Thu	Toán - Sử	Hóa - Hiệp	Sinh - M.Nhiên	CN - Hoàng	Văn - Khánh	Toán - Hiền	Văn - Vẹn	GDCD - Hiên
	4	Toán - Thành	T Anh - Trực	Hóa - Hiệp	T Anh - Thơ	Toán - Đạt	T Anh - Duy	Toán - Hiền	Hóa - C.Hiền	Văn - Nhiên
	5	Toán - Thành	T Anh - Trực	Sinh - M.Nhiên	T Anh - Thơ	Toán - Đạt	T Anh - Duy	Văn - Khánh	Hóa - C.Hiền	Văn - Nhiên
Thứ 4	1	T Anh - Lan	Sinh - Hoài	Toán - Thành	Địa - Hạnh	Sử - Tạo	Lí - Thu	Địa - Ngân	Toán - Hiền	Tin - Phú
	2	T Anh - Lan	Địa - Hạnh	Toán - Thành	Văn - Diệu	Lí - Tuyền	Văn - Khánh	Sử - Đuy	Toán - Hiền	Tin - Phú
	3	Địa - Ngân	Toán - Sử	Địa - Hạnh	Văn - Diệu	Lí - Tuyền	GDCD - Hiên	Lí - Thu	T Anh - Lan	Hóa - C.Hiền
	4	Tin - Phú	Lí - Sang	Văn - Diệu	Hóa - C.Hiền	Tin - Thắm	Toán - Đạt	Văn - Khánh	T Anh - Lan	Địa - Ngân
	5	Tin - Phú	Lí - Sang	Văn - Diệu	Hóa - C.Hiền	Tin - Thắm	Toán - Đạt	Văn - Khánh	GDCD - Hiên	Sinh - Hoài
Thứ 5	1	Lí - Thu	GDCD - Phong	T Anh - Trực	Toán - Thành	T Anh - Thơ	Sinh - M.Nhiên	T Anh - Duy	Toán - Hiền	CN - Hoàng
	2	Sinh - M.Nhiên	Toán - Sử	T Anh - Trực	Toán - Thành	T Anh - Thơ	CN - Hoàng	T Anh - Duy	Toán - Hiền	T Anh - Lan
	3	Toán - Thành	Toán - Sử	CN - Như	Sử - Tạo	Sinh - M.Nhiên	T Anh - Duy	CN - Hoàng	Sinh - Hoài	T Anh - Lan
	4	Toán - Thành	T Anh - Trực	Tin - Toàn	T Anh - Thơ	Toán - Đạt	T Anh - Duy	Lí - Thu	T Anh - Lan	Toán - Hiền
	5	CN - Như	T Anh - Trực	Tin - Toàn	T Anh - Thơ	Toán - Đạt	Hóa - C.Hiền	Sinh - M.Nhiên	T Anh - Lan	Toán - Hiền
Thứ 6	1	Hóa - Hiệp	Sử - Tạo	Toán - Thành	Lí - Tuyền	Hóa - C.Hiền	Sử - Đuy	Tin - Thắm	Lí - Thu	T Anh - Lan
	2	Hóa - Hiệp	Văn - Diệu	Toán - Thành	Lí - Tuyền	Hóa - C.Hiền	Toán - Đạt	Tin - Thắm	Lí - Thu	T Anh - Lan
	3	Văn - Khánh	Hóa - Hiếu	GDCD - Phong	Văn - Diệu	GDCD - Hiên	Tin - Thắm	Hóa - C.Hiền	Văn - Vẹn	Sử - Đuy
	4	Văn - Khánh	Hóa - Hiếu	Sử - Tạo	GDCD - Phong	Văn - Tuấn	Tin - Thắm	GDCD - Hiên	Văn - Vẹn	Hóa - C.Hiền
	5									
Thứ 7	1									
	2			TH nghề - Phú		TH nghề - Toàn				TH nghề - Nguyên
	3			TH nghề - Phú		TH nghề - Toàn				TH nghề - Nguyên
	4			TH nghề - Phú		TH nghề - Toàn				TH nghề - Nguyên
	5									

Trường THPT Thiều Văn Chỏi
Học kỳ 2
Năm học 2020-2021

Thời khóa biểu lớp 12

Áp dụng từ ngày 22/02/2021

Buổi sáng **TUẦN 23**

Ngày	Tiết	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8
Thứ 2	1	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
	2	Văn - C.Bình	Sinh - Hoài	Toán - Thành	Toán - Tâm	T Anh - Phúc	Sinh - Đào	Toán - T.Bình	GDCD - Phong
	3	Văn - C.Bình	T Anh - Hồ	Toán - Thành	Toán - Tâm	T Anh - Phúc	Hóa - Hiệp	Toán - T.Bình	T Anh - Phục
	4	Sử - Đuy	T Anh - Hồ	Sinh - Hoài	Lí - Tuyền	Sinh - Đào	Hóa - Hiệp	GDCD - Phong	T Anh - Phục
	5	*SHL - Hạnh*	*SHL - Nghĩa*	*SHL - Nhiên*	*SHL - Oanh*	*SHL - Hiệp*	*SHL - Sử*	*SHL - C.Bình*	*SHL - Phục*
Thứ 3	1	Toán - Dẫn	Văn - Nhiên	Hóa - Nghĩa	Văn - Oanh	Toán - Hảo	Toán - Sử	T Anh - Phục	Hóa - Khanh
	2	Toán - Dẫn	Văn - Nhiên	Hóa - Nghĩa	Văn - Oanh	Toán - Hảo	Toán - Sử	T Anh - Phục	Hóa - Khanh
	3	GDCD - Phong	GDCD - Thuy	T Anh - Hồ	Lí - Tuyền	Sử - Tạo	T Anh - Linh	Hóa - Khanh	Sử - Đuy
	4	T Anh - Phục	Hóa - Nghĩa	T Anh - Hồ	Toán - Tâm	Văn - Oanh	T Anh - Linh	Sinh - Quyên	Lí - Thu
	5	T Anh - Phục	Hóa - Nghĩa	GDCD - Thuy	Toán - Tâm	Văn - Oanh	Lí - Tuyền	Sinh - Quyên	Lí - Thu
Thứ 4	1	Văn - C.Bình	Tin - Toàn	Lí - Quốc	Văn - Oanh	Toán - Hảo	Toán - Sử	T Anh - Phục	Văn - Tuấn
	2	Văn - C.Bình	Tin - Toàn	Lí - Quốc	Văn - Oanh	Toán - Hảo	Toán - Sử	T Anh - Phục	Văn - Tuấn
	3	Sinh - Quyên	Sinh - Hoài	Sử - Tạo	Sinh - Đào	Tin - Chí	Văn - Tuấn	Sử - Đuy	Toán - Hiền
	4	Lí - Tuyền	Lí - Quốc	Toán - Thành	T Anh - Phúc	Tin - Chí	Văn - Tuấn	Văn - C.Bình	Toán - Hiền
	5	Lí - Tuyền	Lí - Quốc	Toán - Thành	T Anh - Phúc	GDCD - Thuy	Sinh - Đào	Văn - C.Bình	Sinh - Quyên
Thứ 5	1	T Anh - Phục	Sử - Tạo	Sinh - Hoài	Tin - Toàn	Hóa - Hiệp	T Anh - Linh	Hóa - Khanh	Sinh - Quyên
	2	T Anh - Phục	Toán - Đạt	Văn - Nhiên	Tin - Toàn	Hóa - Hiệp	T Anh - Linh	Lí - Thu	Tin - Nguyên
	3	Sinh - Quyên	Toán - Đạt	Văn - Nhiên	Hóa - Nghĩa	Sinh - Đào	GDCD - Phong	Lí - Thu	Tin - Nguyên
	4	Hóa - Hiệp	Văn - Nhiên	T Anh - Hồ	Hóa - Nghĩa	T Anh - Phúc	Tin - Chí	Tin - Nguyên	Văn - Tuấn
	5	Hóa - Hiệp	Văn - Nhiên	T Anh - Hồ	Sinh - Đào	T Anh - Phúc	Tin - Chí	Tin - Nguyên	Văn - Tuấn
Thứ 6	1	Toán - Dẫn	T Anh - Hồ	Tin - Toàn	T Anh - Phúc	Văn - Oanh	Văn - Tuấn	Toán - T.Bình	T Anh - Phục
	2	Toán - Dẫn	T Anh - Hồ	Tin - Toàn	T Anh - Phúc	Văn - Oanh	Văn - Tuấn	Toán - T.Bình	T Anh - Phục
	3	Tin - Phú	Toán - Đạt	Văn - Nhiên	Sử - Tạo	Lí - Hòa	Lí - Tuyền	Văn - C.Bình	Toán - Hiền
	4	Tin - Phú	Toán - Đạt	Văn - Nhiên	GDCD - Thuy	Lí - Hòa	Sử - Đuy	Văn - C.Bình	Toán - Hiền
	5								